

Truyện Trạng Lợn



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

TRUYỆN TRẠNG LỘN

TRUYỆN TRẠNG LỘN

TRUYỆN TRẠNG LỘN

TRUYỆN TRẠNG LỘN

.

HOÀNG XUÂN
(*Tuyển chọn, sắp xếp, chỉnh lý*)

A decorative rectangular border composed of stylized floral and leaf motifs, framing the central text.

TRUYỆN
TRẠNG LỘN

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

CÙNG BẠN ĐỌC

Truyện **Trạng Lợn** được tuyển chọn từ cuốn sách cùng tên của Hội Văn học nghệ thuật Hà Nam Ninh (cũ) xuất bản năm 1984, và hai bộ **Hợp tuyển văn học dân gian** và **Truyện Trạng cười** đều do Nhà xuất bản Văn học ấn hành vào các năm 1977, 1992.

Người tuyển chọn xin phép các soạn giả sắp xếp, chỉnh lý và được viết lại một phần cho mạch chuyện thống nhất; tránh tình trạng “râu ông nọ cắm cằm bà kia”.

Tuy nhiên, sự sơ xuất chắc chắn vẫn có thể xảy ra. Xin các soạn giả và bạn đọc vui lòng thứ lỗi.

NGƯỜI TUYỂN CHỌN

Gốc tích Trạng Lợn

Trương truyền ở làng Dừa, tỉnh Hà Nam cũ có nhà họ Dương vốn dòng khoa bảng. Đến đời ông Lương thì phải xoay ra nghề bán thịt lợn. Nhà ông hàng thịt ở làng ấy, từ khi được cụ Tả Ao táng mả cho, buôn bán làm ăn lại ngày càng chịu tu nhân tích đức, đỡ kẻ nghèo khó không biết bao nhiêu mà kể.

Một hôm, trời đã nhá nhem tối, bà vợ đi ra giếng gánh nước tắm, tự nhiên thấy một ông sao từ trên trời sa vào trong thùng, bóng sáng quáng lòa cả đôi mắt, trong bụng nửa mừng nửa sợ, lấy làm kinh dị lắm. Rồi gánh nước về, tắm từ bao giờ thời cảm động từ bấy giờ, rồi có mang. Bấy giờ chính là giữa năm nhà vua cũng sinh hạ hoàng tử.

Các cụ nói chuyện lại: ở đầu cổng làng ấy có con gò cao to, trên đỉnh có một hòn đá, trông xa tựa tựa như con dê đứng. Người trong làng có việc gì thường ra đó kêu khẩn, cầu được ước thấy cực kỳ linh ứng. Trước khi chưa sinh Trạng, ông hàng thịt thường đi sớm qua đây, hôm nào cũng thấy có đứa bé gọi mà bảo rằng:

- Thầy ơi! Thầy đi chợ mua quà cho con với!

Ông ấy ngoảnh đi ngoảnh lại không thấy ai, trước còn cho là thường không tin, đi chợ cũng không nhớ đến. Tối về lại thấy tiếng trách rằng:

- Con dạn, mà thầy chẳng mua cho con quà.

Ông lấy làm lạ, nói chơi rằng:

- ừ, có phải thế thì mai thầy mua cho!

Từ hôm sau trở đi, hôm nào ông cũng mua quà. Cứ về đến đấy, là thấy một đứa bé đứng chực đón sẵn. Ông ấy đưa quà cho rồi thử dò xem đi đâu. Bao giờ cũng thấy đứa bé đi đến cái gò ấy thời biến mất. Ông ấy biết chắc là thần đồng ở con gò hiện hình ra, nhưng vẫn để bụng không nói cho ai biết.

Chừng độ hai ba tháng, ông ấy vẫn đều đặn mua quà cho đứa bé mỗi khi về chợ qua gò. Như thế kể cũng đã mấy chục lần. Một hôm, ông mới lập cách bảo đứa bé:

- Con có muốn ăn quà thời về nhà thầy cho, chứ ở đây thời thầy chả lấy đâu mà cho được mãi.

Đứa bé đứng ngẩn ngơ một chốc rồi gật đầu nói:

- Xin khát thầy mười lăm hôm ạ!

Tối hôm sau, ông ấy về, không thấy cậu bé ra đón, trong bụng thất kinh, lấy làm áy náy, bực tức quá. Cách mười lăm hôm, về qua đó, bỗng lại thấy tiếng gọi:

- Thầy đợi con về với!

Vừa ngoảnh lại đã thấy cậu bé ở đằng sau, mừng quá sức, hỏi rằng:

- Lâu nay sao con đi đâu mà thầy không thấy? Hay là con giận thầy?

Đứa bé đáp:

- Con đi hội họp với chúng bạn, đánh cờ, uống rượu, đánh vật ở vùng kia, chứ làm sao mà con lại giận thầy.

Ông ấy lại hỏi:

- Vậy có muốn về với thầy thì phải làm nên chức tước gì thời thầy mới cho về.

Đứa bé thưa:

- Xin làm đến chức tổng trấn.

Ông ấy lại gặng rằng:

- Có làm được trạng thì thầy mới cho về, chứ tổng trấn là cái thá gì.

Đứa bé gật đầu:

- Vậy con sẽ làm trạng.

- Thế thời con ở với thầy bao lâu?

- Thầy cho con bao nhiêu lần quà, thời con xin ở với thầy đúng bấy nhiêu năm.

Ông tính đưa quà cả thầy bảy mươi hai lần, gật đầu cho theo về. Về đến sân, trong nhà bà vợ vừa đẻ, ngoảnh lại thời không thấy đứa bé ấy nữa. Ông thấy mừng thầm, lại càng chắc lời nói ông thầy địa lý là nghiệm.

Từ đấy, con gò đầu làng không thấy được linh ứng như trước. Có người biết ra, bảo rằng tất là ông thần ở chỗ ấy đã giáng sinh vào nhà nào rồi. Sau thấy nói nhà ông ấy, ngày ấy, tháng ấy sinh con trai, thường nói chuyện riêng với người ta rằng:

- Thôi thế thời ông thần ấy tất là thách sinh vào làm con nhà ấy.

Đến lúc cậu bé lớn độ ba tuổi, bố mẹ thấy trạng mạo khôi ngô, ăn nói hoạt bát, lấy làm chung ái lắm, nhân đặt tên cho là Chung Nhi. Bao nhiêu chuyện ngẫu nhiên... kinh dị sẽ diễn ra trong đời cậu. Chung Nhi

chính là tên tục của Trạng Lợn sau này.

Câu chuyện trên lúc đầu còn truyền ngôn, về sau được ghi vào sách, mới nhất là trong cuốn của Hội Văn học nghệ thuật Hà Nam Ninh, 1984. Ai cũng biết, dân gian vốn giàu óc tưởng tượng, đã huyền thoại hóa một nhân vật hẳn là có thật, từng bị phong kiến coi là kẻ ngang ngược nhưng lại rất được nhân dân ủng hộ. Và cũng từ đó, họ gán cho nhân vật mà họ yêu mến tất cả những điều hư cấu từ óc sáng tạo, thông minh của mình, cả những gì ngẫu nhiên và thần tích khó tin.

Tin hay không, điều này với họ không quan trọng.

Cái chính là họ muốn có một Trạng Lợn trong đời.

Trạng dở hay Trạng nguyên

Mãi Chung Nhi lên ba tuổi, triều đình mở khoa thi. Có một ông Trạng nguyên và một ông Bảng nhãn vinh quy về qua làng Dừa. Già trẻ, lớn bé kéo nhau ra xem. Chung Nhi trông thấy đám rước liền chỉ vào người mặc áo trào, hỏi bố:

- Ông kia là ông gì, hử thầy

Bố đáp:

- Ông ấy là quan Trạng.

Chung Nhi lại chỉ vào ông mặc áo trào đi sau, hỏi:

- Thầy ơi! Thế còn ông kia là ông gì?

- Ông ấy là quan Bảng.

- Ông nào to hơn ông nào ạ?

- Quan Trạng hơn quan Bảng chứ.

- Thế thì ngày sau con cũng làm quan Trạng thầy nhé!

Ông Lương cười, nói với Chung Nhi, giọng bốn cột:

- Gớm, mày tưởng làm quan Trạng dễ như ngả lợn không bằng. Phải học hành mưa nắng ra mới làm nên Trạng chứ.

- Thầy mẹ cứ yên tâm. Ngày sau con nhón, con làm Trạng cho mà xem!

Từ đấy, Chung Nhi cứ mơ tưởng hai chữ Trạng nguyên, hễ mở miệng nói là xưng Trạng, khi chơi với trẻ

thì lấy lá sen làm lọng, lá chuối làm cờ, lấy mo nang làm biển, rồi bắt trẻ khoanh tay làm kiệu rước.

Một hôm có khách đến chơi, thấy thế liền hỏi đùa:

- Trạng dở hay Trạng nguyên? - Ông khách có ý đối chữ *dở* với chữ *nguyên* để chế Trạng *dở* người.

Chung Nhi đáp, lời nói tự nhiên mà thành câu đối lại:

- Khách quen hóa khách lạ!

Khách rất đối ngạc nhiên, thấy thằng bé trả lời không những trôi chảy mà lại đối rất chỉnh. Từ đấy không dám coi thường, ông khách bảo vợ chồng người bán thịt nên lo liệu cho Chung Nhi đi học, sau này sự thể chưa biết rồi sẽ ra sao. Xem hồi sau sẽ rõ.

Thiên tích thông minh

Măm Chung Nhi sáu tuổi, ông Lương cho theo học thầy đồ ở làng bên. Chung Nhi hỏi mẹ, ý vùng vàng như muốn kiếu từ.

- Mẹ ơi! Thầy đồ hơn Trạng hay Trạng hơn thầy đồ?

Mẹ trả lời con:

- Trạng hơn thầy đồ chứ.

- Thế thì con chả học thầy đồ đâu! Con là Trạng cơ mà!

- Không được con ạ! Muốn làm Trạng thì trước phải làm học trò thầy đồ đã! Người không học biết gì lẽ phải.

Thấy mẹ nói thế, Chung Nhi mới chịu cấp sách đi học.

Hôm sau, ông Lương làm gà thối xôi đem con sang nhà thầy đồ xin nhập tròng. Xúng xính trong bộ quần áo mới, Chung Nhi ngoan ngoãn đi theo.

Thầy bảo Chung Nhi vào lễ, Chung Nhi liền hỏi:

- Thầy bảo lễ ai ạ?

- Lễ trình Đức Thánh.

Chung Nhi lại nói:

- Đức Thánh có hơn Trạng không ạ?

- Nhất Thánh nhì Trạng.

Bảy giờ Chung Nhi mới chịu vào lễ. Lễ xong, ông Lương bảo vào lễ thầy đồ, Chung Nhi cho rằng thầy đồ kém Trạng nên có ý không muốn lễ. Ông Lương lại phải dỗ mãi, Chung Nhi mới chịu vào lễ. Khi lễ xong, thầy đồ cười nói với ông Lương:

- Thứ nhất hay chữ, thứ nhì dữ đòn.

Chung Nhi nghe, không bằng lòng, liền nói với bố:

- Thế thì con không học đâu! Học chữ mà phải đòn thì tội gì.

Ông Lương dỗ dành để Chung Nhi khỏi phá đám:

- Con cứ chăm học thì can chi thầy đánh?

Chung Nhi lại hỏi:

- Thế, học mấy hôm thì thành Trạng?

Thầy đồ bật cười, nói:

- Học dăm ba hôm thì thành Trạng thôi!

Chung Nhi ra chiều thích lắm.

Hôm thầy đọc một câu trong *Tam tự kinh* cho học: “Thiên tích thông minh, Thánh phù công dụng” nghĩa là: Trời cho thông minh, Thánh giúp làm nên sự nghiệp. Thầy đọc xong thì Chung Nhi quên, nên đọc treọ ra là: “Thiên tích thông minh, Thánh nằm chổng gọng”. Học đi học lại năm bảy lần mà vẫn cứ treọ như thế. Thầy giận lắm, nọc ra đánh. Nhưng thầy vừa giơ roi lên thì Chung Nhi đã nằm ngửa mặt lên trời.

Thầy quát:

- Nằm sấp xuống mới đánh được. Chứ sao lại nằm ngửa kênh càng ra thế?

Chung Nhi không nói gì, khẽ lật người nằm sấp, hai mắt nhắm nhắm nhìn vào tay roi của thầy: Hễ thấy thầy vừa giơ cao tay như ý dứ đánh, Chung Nhi lại lật ngửa người lên.

Mấy lần như vậy, thầy rất lấy làm bực mình, dần giọng mắng:

- Cứng đầu đến thế là cùng. Có nằm sấp xuống không?

Trạng vẫn nằm ngửa, đập đập hai chân:

- Chả phải thầy đã dạy con: Thiên tích thông minh, Thánh nằm chổng gọng tức là nằm ngửa là gì ạ?

Thầy đồ phì cười thế là roi không giáng xuống nữa.

Trời có hai người, Đất một người

Tính Trạng hay mãi chơi. ở nhà học, khi vắng mặt thầy, nủ trẻ làm cờ làm tán, chiêm trống rước xách inh ỏi. Một ngày kia đang rước, thầy ở ngoài về bắt được: Đứa thời cầm cờ cầm quạt, đứa thời vác tàn, vác tán, rước xách rầm rĩ.

Thấy thầy về đứa nào đứa ấy đều tái mặt mày, sợ hết vía, bỏ cả nhà mà chạy. Chỉ còn Trạng vẫn đứng trơ ra ở đấy. Thầy bắt vào, hỏi Trạng:

- Sao các trò dám đùa nghịch như vậy hả?

Trạng nói ráo hoảnh:

- Thưa thầy, chúng con đang tập lễ nghi.

Thầy thấy nói vậy, bật cười mà tha cho.

Lại một hôm thầy đi chơi, giao Trạng giữ nhà. Có một ông khách đến chơi, vào đến sân, hỏi:

- Thầy đồ có nhà hay đi vắng đấy?

Trạng ở trong nói vọng ra:

- Thầy đi vắng. Chỉ có Trạng ở nhà thôi! Mời ông!

Ông khách dòm vào, chỉ thấy có một đứa bé ngồi đấy, không thấy ai nữa, mới ngạc nhiên hỏi:

- Trạng đâu?

Trạng ứng ngay rằng:

- Trạng đây chứ Trạng đâu!

Nói chưa dứt lời, thầy đồ vừa về, ông khách đem kể lại. Thầy đồ từ sau cái vụ “Thánh nằm chổng gọng” không còn dám khinh thường thằng bé, vội bảo bạn:

- Thưa, nó là con nhà hàng thịt đấy ạ! Ồ! ai ngờ đất sỏi lại có chạch vàng. Nói thời ra đáng thông minh, học thời một chữ bẻ đôi không biết, nhưng được cái ứng đối rất linh lợi.

Ông khách không tin bắt bẻ:

- Con nhà hàng thịt lợn mà dám ví với chạch vàng, ông cứ quá lời. Có giỏi làm lòng với đánh tiết canh thì có.

- Không phải. Người ta đều có tài riêng như hoa mỗi mùi, mỗi vẻ. Trông đứa này mặt mũi khôi ngô, biện bác linh lợi, sau này chắc lấy tài làm đại quý, không phải kém bậc chúng mình đâu.

Ông khách quay lại nói với cậu bé, ra ý thăm dò:

- Ồ, Trạng đấy ư? Trạng đã học đến đâu rồi?

Chung Nhi ứng dụng trả lời:

- Học đến “trời, đất”.

Khách lại giả vờ ngớ ngẩn hỏi tiếp:

- Trời là gì, đất là gì?

Trạng vỗ tay cười ồm lên rằng:

- Thôi ông mày không đi học rồi! Chả biết trời biết đất là gì? Trời là “thiên” đất là “địa” mà cũng không biết, còn ra cái mặt gì.

Ông khách giận lắm, nói lấp liếm chữa ngượng:

- Thằng này trẻ con thực!

- Còn ông thì người lớn! đã là người lớn thì tôi đồ ông biết: Trên trời có gì? Dưới đất có gì?

- Trời có trăng sao, đất có sông núi chứ gì! Vậy cũng hỏi.

- Ông nói không phải. Trên trời có hai người, dưới đất có một người học trò.

- Ai bảo thế?

- Thánh bảo chứ ai bảo? Ông chưa học chữ “thiên”, chữ “địa” à? “Nhị nhân” là chữ “thiên”, “Sĩ dã” là chữ “địa”, chẳng phải thế là gì?

Nguyên chữ “thiên” tựa như gồm hai chữ “nhị” và “nhân” nghĩa là hai người; chữ “địa” gồm hai chữ “sĩ” (đúng ra chữ thổ) và chữ “dã”. Mà chữ “sĩ” là học trò. Quệnh quạng thế nào, Chung Nhi lại thánh tướng như người đang chiết tự ấy.

Ông khách nghe vậy đã lấy làm phục, lại hỏi:

- Trên trời có hai người là những ai? Dưới đất có một người học trò là ai!

- Hai người là ông trời, bà trời. Một người học trò là tôi chứ là ai.

Ông khách thấy nói vậy, rợn tóc gáy, than rằng:

- Minh không bằng một đứa trẻ.

Mua Lợn

Lúc Chung Nhi mười ba tuổi, học hành vẫn không đâu vào đâu, nhưng đùa nghịch thì hơn quỷ sứ, ông Lương thấy vậy buồn rầu tự nhủ “giỏ nào, quai ấy, cung cách này đành cho theo nghề mổ lợn vậy!”

Từ đấy Chung Nhi bỏ học theo bố làm nghề mổ lợn. Chung Nhi thích lắm thuộc vanh vách từ cách mời chào, những câu nói lái, cho đến việc pha thịt, bổ thủ.

Một hôm, hai bố con sang làng bên vào dinh một viên quan hưu trí mua lợn. Quan ông thì đang ngủ mà quan bà thì đi vắng. Bố con Chung Nhi xin cho ra chuồng xem lợn. Khi ấy quan vừa dậy, ông Lương vái chào rồi bẩm:

- Chúng con ở làng bên, nghe nói quan có lợn bán nên đến mua.

Quan mắt nhắm mắt mở, không trả lời, lưng thưng bước ra cửa, lấy khăn chùi mặt, vuốt bộ râu rể sang hai bên, đoạn búi tóc lại, rồi quay vào.

Chung Nhi thấy thế, bèn kéo bố vào chuồng bắt lợn.

Ông Lương vội bảo con:

- Quan đã truyền cho giá cả bao nhiêu đâu mà vào bắt.

Chung Nhi nói:

- Thế thầy không biết à? Quan khinh cha con mình

là người mổ lợn nên không thém nói, chỉ giơ tay làm hiệu, giá mười tám quan đấy! Thầy ơi, được cái giá hời, ta chả nên bỏ qua!

Dứt lời, Chung Nhi đem tiền chồng đủ mười tám quan giữa sân, rồi vào bắt lợn. Vừa gặp lúc quan bà về, hỏi:

- Ai bán lợn cho các anh mà dám tự tiện vào bắt?

Chung Nhi nhanh nhẩu đáp:

- Bẩm, ông lớn đã bằng lòng bán rồi đấy ạ!

Quan bà chạy vào gắt với chồng:

- Sao lợn to thế mà ông bán có mười tám quan?

Quan ông ngạc nhiên, cho gọi bố con Chung Nhi vào, quát:

- Ai bán mà bay dám nói là tao bảo mười tám quan?

Chung Nhi liền thưa:

- Bẩm khi nãy con thấy quan lấy khăn chùi ngang mắt, lại vuốt từ trán xuống, rồi rẽ râu sang hai bên, rõ ràng mười mười là chữ “thập”. Quan lại dơ tay búi tóc đi vào nhà, có ý ra hiệu rằng: thuận mười tám quan thì vào mà bắt lợn. Chúng con đã chồng đủ tiền ở sân rồi mới dám bắt lợn đấy chứ ạ!

Quan ông thấy Chung Nhi biện bác giỏi, phì cười bảo:

- Ta không định bán, nhưng khen chú bé thông minh, nên ta cũng bằng lòng bán cho. Thôi hai cha con vào mà khiêng lợn về.

Bà quan quý Chung Nhi là người có tài, lại láu lỉnh, ngây thơ kiểu trẻ con chứ không có ý lừa lọc, nên cũng

thuận lòng bán.

Rõ thật là:

Ai rằng mười tám với đôi mươi

Biện bác vu vơ khéo nực cười!

Không bán, tự nhiên mà mất lợn

Từ rầy: vuốt mặt - rẽ râu - Thôi!

Bắt trộm

Mùa đông năm sau, ông Lương mất. Ba năm mãn tang rồi, Chung Nhi vẫn buồn rầu, đi lang thang hết nơi này chốn khác, chẳng thiết gì làm ăn. Mẹ thấy thế càng thương càng chiều, nhưng Chung Nhi không chịu ở nhà, ngày càng đậm hờ, rượu chè be bét, bạ ai cũng đánh bạn, sà đâu ngủ đấy, cảm cảnh chán đời. Người ngoài chả ai muốn dây vào.

Một hôm, Chung Nhi vừa đi chơi về, người chị dâu đã nói mát, nhắc đến cái ý nguyện ngông cuồng của Chung Nhi ngày xưa:

- A, chú đồ Trạng, vinh quy về đó à? Trạng rượu hay trạng thịt đấy? Thật là nhà này có phúc được nhờ quan Trạng.

Thấy chị dâu nói mỉa mai như thế, Chung Nhi trong lòng uất ức bực bội, quyết bỏ nhà ra đi, bèn vào lạy mẹ mà rằng:

- Con xin từ tạ mẹ. Phên này nếu không làm nên danh giá, thì con quyết không trông thấy mẹ nữa. Mong mẹ lo toàn sức khỏe, gắng đợi con về, mẹ con sẽ một nhà đề huề xum họp.

Nói xong, nước mắt chan hòa, lạy mẹ rồi đi, dấn thân vào trường đời may rủi.

Vừa ra đến cổng thì gặp ngay hai người khăn áo chỉnh tề trước thầy sau tớ, vác lều chõng đi qua, Chung Nhi liền từ tốn hỏi:

- Chẳng hay hai ngài đi đâu mà thầy tớ đề huề bầu rượu túi thơ làm vậy?

Hai người kia liền đáp giọng khoan hòa lịch sự:

- Chúng tôi thấy kinh đi thi đây. Còn thầy thì đi đâu, có cùng chúng tôi nhập bọn cho có bạn có bè.

Chung Nhi thừa dịp may hiếm có, bèn cười nói:

- Thế thì may mắn quá! Chúng ta cùng đi cho vui. Tôi cũng thấy kinh đi thi. Đang lo một mình thui thủi đường xa.

Ba người nhập bọn cùng đi, chẳng kể thân sơ.

Tính Chung Nhi cởi mở, vui vẻ, hay nói hay cười, hai người kia rất mến. Dọc đường mọi chi phí họ đều đỡ cho cả, vì vậy Chung Nhi thoát được cảnh cơ nhỡ, sẩy nhà ra thất nghiệp.

Trời tối rồi mà đường còn xa, ba người tìm vào một cái quán nghỉ. Suốt ngày đi mệt, cả bọn lẫn lóc, ngủ say như chết, chẳng kể gì muỗi rệp.

Đêm đến, có hai tên kẻ trộm mò vào. Giữa lúc đó Chung Nhi nằm mơ thấy mình đang bắt lợn lại sống mất, liền hét to lên, kinh động cả quán trọ:

- Đây rồi, bắt, bắt trói...lại... chộc tiết! Phên này đừng hòng thoát với ông!

Câu nói mơ nghề nghiệp ai dè có tác dụng. Hai tên trộm tưởng khách trọ hô hoán bắt mình, hốt hoảng vứt bỏ đồ đạc lại mà chạy bán sống bán chết. Hai người kia cũng chồm dậy, kiểm tra lại hành lý thấy không suy suyễn gì mừng quá rồi rít cảm ơn Chung Nhi. Từ đấy lại càng kết thân, hễ Trang trọ đâu thì họ cũng trọ lại nơi ấy, không rời nhau nửa bước.

Thâm tình huyền lý

Đi qua một ngôi chùa, am thảo thâm nghiêm, tĩnh lặng; thấy phong cảnh đẹp; ba người rủ nhau vào văn cảnh. Họ dạo quanh. Một lúc thì đã tối. Vừa khi trăng lên, nhà sư ra mời vào trai phòng uống trà. Ba người mừng lắm, nhận lời. Trai phòng sạch sẽ, phong quang, gió đưa dậy mùi hương thơm ngát. Nhìn cảnh trăng soi đáy nước, liễu rủ phất phơ, đào hoa khoe thắm, thấp thoáng sen hồ, ba người tưởng như lạc vào nơi bồng lai tiên cảnh.

Nhà sư thấy khách văn cảnh chùa ra dáng học trò đi thi, bèn đem giấy bút ra, xin ba thầy đề thơ làm kỷ niệm.

Hai người bạn lĩnh giấy bút đề luôn hai bài thơ tức cảnh. Chung Nhi nghĩ bụng, không nhẽ mình cứ ngồi ì ra, e không tiện, liền cầm bút định viết bốn chữ tiếng lóng của lái lợn: “Thâm tình lập lái” nghĩa là “Ba quan và mười hai quan”. Nhưng vì không nhớ mặt chữ, nên chữ “lập” viết ra chữ “huyền”, chữ “lái” viết ra chữ “lý”. Thế là định viết “Thâm tình lập lái” thì lại thành ra “Thâm tình huyền lý” nghĩa là “Hiểu sâu lẽ nhiệm màu”.

Nhà sư nhìn bốn chữ tuy nét bút không phải rồng bay phượng múa, nhưng ý nghĩa thì thật sâu sắc, tấm tắc khen mãi:

- Văn từ hàm súc mà ý nghĩa lại rất hợp với cảnh chùa. Bần tăng lấy làm ái mộ lắm.

Hai người bạn đồng hành cũng hết sức khâm phục

và tôn đùa Chung Nhi là Trạng, còn Chung Nhi cũng nghiêm nhiên tự cho mình là Trạng thật. Hôm ấy nhà sư lưu ba thầy ở lại thết đãi trọng thể, tất nhiên là ăn chay.

Ngâm vịnh thơ văn, luận bàn thi phú hết một đêm, Chung Nhi nhập tâm được nhiều lý lẽ cao siêu của nhà sư và hai bạn đồng hành. Sớm mai, ba người cáo từ lên đường, nhà sư đem oản chuối nhét đầy một tay nải, gọi là có chút lễ mọn tiễn hành. Chắc cũng là bởi quá xúc động vì cái câu “Thâm tình lập lải” viết sai mà thành “Hiếu sâu lễ nhiệm màu” ấy. Thật là “Thâm tình huyền lý” vậy!

Dốt chữ... thành thần

Hôm sau ba người đi đến một làng kia. Trời nhá nhem tối, ba người bàn nhau vào trong làng tìm nhà trọ. Khi qua cổng làng thấy ở cổng có đề ba chữ: “Thủ chư dự” nghĩa là “lấy trong quẻ dự”, chữ ở Kinh dịch. Chung Nhi thấy bạn đọc như thế lại lầm ra “thủ trư” là “thủ lợn” nên bảo ngay:

- Tối nay anh em ta được chén thủ lợn!

Thật ra là Trạng dốt. Không những chỉ theo âm mà đoán mò, lại không biết cả ngữ pháp tiếng Hán. Thủ lợn thì phải là trư thủ chứ không phải là thủ trư. Hai người kia đang cơn đói ngấu, nghe thoáng qua đâu có biết là Trạng lầm, cùng hò nhau nói đùa:

- Đi đường mệt nhọc lại có người khoản đãi thì chẳng tốt số lắm sao? Để rồi xem ứng nghiệm thế nào, phải thế thì đáng mặt Trạng.

Họ không ngờ là họ đang ở nhà ông tiên chỉ, gặp ngày tế xuân, làng đem biếu ông ta cái thủ lợn. Nhân có khách ông ta pha thủ lợn thết khách, hai người kia phục lăn, nói với Chung Nhi:

- Bác biết phép tiên tri hay sao. Thật quả chúng tôi được nhờ bác nhiều lắm.

Chiều hôm sau nữa, ba người qua một làng khác, thấy đầu làng có biển đá khắc hai chữ “Hạ mã” chữ Hán nghĩa là “xuống ngựa”. Do nhìn sót mấy nét,

Chung Nhi đọc “Hạ mã” thành ra “Bất yên”, cũng là chữ Hán, rồi lại hiểu lầm là “chẳng lành” bèn khuyên hai bạn đồng hành:

- Làng này sắp có chuyện chẳng lành. Chúng ta nên đi qua làng khác hãy nghỉ lại cho an toàn.

Hai người bạn mỉm cười không tin, nhưng nể Chung Nhi nên cũng chiều theo. Ai ngờ vừa đi được một quãng thì nghe tiếng kêu la và trống mõ ầm ĩ. Thì ra đó là có đám cháy lớn.

Từ đấy, hai ông bạn phục lẫn, cho rằng việc gì Chung Nhi cũng biết trước cả, giỏi như thần, gieo quẻ nào ứng nghiệm quẻ ấy!

Làm thơ

Buổi nọ, cả bọn đi qua một trang trại từng cúc tốt tươi, trúc mai sầm uất, nồng nàn hương quế, thắm thiết hoa đào. Giữa cảnh ấy, Chung Nhi trông thấy một tiểu thư nhan sắc tuyệt vời đang cùng hai người thị tỳ hái hoa trong vườn. Chung Nhi ngắm nghía, mê mẩn tâm thần. Hiềm vì tường cao cổng kín, khó nổi tìm vào.

Đi một quãng, Chung Nhi bèn lập mưu từ biệt hai người bạn kia, nói dối là phải vào thăm một người bà con ở gần đấy nhân thế mời hai bạn cũng rẽ vào chơi.

Hai người kia đương lo về thi cử, vội vàng từ chối:

- Đường còn xa, nhật kỳ gần tới, quá vui lỡ bước, sau nữa làm sao. Thôi bác ở lại, chúng tôi đi trước.

Lúc chia tay, Chung Nhi dặn:

- Vậy thì xin mời nhị huynh trẩy kinh trước, mai kia đệ sẽ theo sau. Ngày hội ngộ hẳn cũng không xa.

Trở lại nơi trang trại, Chung Nhi hỏi thăm mới hay trại đó là của quan trí sĩ họ Bùi.

Bùi tướng công chỉ sinh được một gái đẹp như hoa, đặt tên là Phấn Khanh. Tiểu thư rất đoan trang lại lâu thông kinh sử và khéo léo trong mọi công việc tể gia, nên Bùi tướng công có ý kén rể hiển. Bữa ấy, tướng công đang ngủ trưa, chợt nằm mơ thấy có người gọi: "Tướng công dậy! Đón Trạng rể mới lại chơi vườn".

Tỉnh giấc, lấy làm kỳ dị lắm, nghĩ bụng: “Xưa nay ta có người rê nào là Trang mà lại mơ lạ thế? Hay ta thử ra xem sao”. Đúng lúc Trang ta đang nghiêng nghiêng ghé ghé dòm vào chỗ tiểu thư và đám thị tỳ hái hoa, chợt tướng công chống gậy đến, thơ thần ra thăm vườn. Trông thấy người lạ, tướng công liền sai gia nhân ra gọi vào hỏi:

- Thầy người đâu lại? Đúng đây muốn hỏi gì?

Chung Nhi luống cuống toát mồ hôi, ấp úng trả lời:

- Bẩm, tôi con nhà học trò. Nhân thấy kinh qua đây, thấy cảnh trại đẹp, trộm đứng ngoạn cảnh, có điều gì sơ xuất, xin tướng công tha tội cho. Lạm mệnh ngài, tôi thật có lỗi.

Tướng công thấy Chung Nhi ăn nói nhún nhường, lại thấy mặt mũi khôi ngô, liền mời vào “Uyên ương đình” là nơi tướng công dựng lên để kén rể hiền, rồi sai dọn rượu thết đãi.

Rượu ngà ngà say, Chung Nhi nhìn “Uyên ương đình” thấy phong cảnh hữu tình, sức nhớ tới mấy bài thơ của hai người bạn đường làm khi vãn cảnh chùa bèn rung đùi ngâm lên. Búi tướng công thấy thơ hay, vui lắm, sai gọi tiểu thư lấy giấy hoa tiên chép lại để họa vắn. Thật là một cuộc gặp gỡ kỳ lạ, nghìn năm chỉ có một lần. Bấy giờ, câu thơ trong nguyệt, chén rượu dưới hoa, trăng trong gió mát, người đẹp hoa thơm, ngoại cảm nên thơ, hân hoan lòng dạ. Thế là tay chén, miệng ngâm, thơ tuôn, ngọc nhả, tuy chỉ là nhập tâm của người khác, song cũng bội phần tâm đắc, chả kém gì Bá Nha, Tử Kỳ. Chung Nhi trông thấy Phấn Khanh thì tâm thần càng thêm mê mẩn. Còn Phấn Khanh thì nâng bút họa lại, lời thơ cũng uyển chuyển, rõ ra con

nhà dòng dõi thi thư.

Họa xong, tướng công ướm hỏi Chung Nhi:

- Lão có tiện nữ đây, muốn cùng tuần sĩ gả nghĩa sắt cầm, nâng khăn sửa túi, có nên chăng, xin cho lão rõ?

Chung Nhi khiêm tốn trả lời:

- Kẻ hèn này, được tướng công thương đến, đâu dám chối từ. Hiềm vì khoa thi sắp tới, xin tướng công cho hẹn đến ngày ra bảng. Nếu kẻ hèn này công thành danh toại, lúc đó sẽ trở về bái kiến tướng công, tướng công cũng không muộn.

Tướng công hớn hở gật đầu, càng phục Chung Nhi là người có chí, không vì nhi nữ thường tình mà quên nghiệp lớn. Phấn Khanh cũng vui vẻ thưa rằng:

- Dầu năm chờ tháng đợi có ngại gì, thiếp mong chàng về quê vinh quy, sẽ được nương nhờ dưới gối.

Thật là:

Một phen tri kỷ gặp người.

Ba sinh chắc có duyên trời chi đây.

Xúng tài đối đáp

Đang khuya tàn cuộc, người nhà Bùi tướng công đưa Chung Nhi vào thư phòng yên nghỉ, chợt trông thấy trên tường có một vế câu đối: “Bát đao phân mẽ phẩn”, bốn chữ trên là từ chữ “Phấn” mà ra ¹. Phấn Khanh viết mấy chữ này có ý ngầm thách những chàng trai đến hỏi nàng đối lại, nhằm “sát hạch” tài ba của ý trung nhân.

Chung Nhi nhìn năm chữ ấy, đọc thấy chữ “Phấn”, biết đó là tên của tiểu thư, sẵn trên án có nghiên bút, cũng ngoảnh một cái thật to tên mình là “Chung” vào. Viết xong, quăng bút, lăn kềnh ra ngủ, không còn biết trời đất là gì.

Đến sáng. Phấn Khanh vào trông thấy chữ “Chung” cho rằng Chung Nhi đã đối là: “Thiên lý trọng kim chung”, bốn chữ này từ chữ “Chung” mà ra. Nghĩa đen cả hai vế câu đối là:

“Tám đao chia hột gạo”; “Nghìn dặm nặng chuông vàng”. Chỉnh quá! Chỉnh quá! Nàng nức nở khen hay, cho tài Chung Nhi đáng bậc khôi nguyên.

(1) Theo phép chiết tự, chữ *Phấn* - tên nàng con gái Bùi tướng công - là do chắp chữ *phân* và chữ *mễ* mới thành; nàng lại chia chữ *phấn* ra làm ba chữ: chữ *bát*, chữ *đao* chắp vào chữ *mễ* đặt ra thành một vế câu đối. Còn chữ *Chung* - tên của Trang Lợn sẽ nhắc đến ở đoạn dưới - có thể tách ra theo phép chiết tự thành *Thiên* + *lý* = *trọng*, ghép với chữ *kim* thành chữ *chung* cũng là một vế đối rất chỉnh về luật, về chữ và về nghĩa.

Bùi tướng công truyền gia nhân bày hương án làm lễ thể nguyên cùng trời đất, rồi sai đặt tiệc ở Thủy đình trên hồ bán nguyệt, cho tiểu thư một mâm vàng để biếu Chung Nhi làm lễ tiến hành. Nàng lại đưa cho Chung Nhi một phong thư chúc chàng thượng lộ bình an.

Chung Nhi lên đường lòng mừng rỡ vô cùng. Nàng Phấn Khanh cũng đi theo tiễn mấy dặm đường, mới quay trở lại!

Trạng gặp người tiên

Trạng từ khi ở nhà ông Búi tướng công bước chân ra, trong bụng vui sướng như là lên núi Bồng Lai gặp tiên vậy. Đi đường, nghĩ ngợi lấy làm thích quá, cho nên đi quanh đi quẩn thành ra lạc vào một cái miếu, bốn bề vắng ngắt không trông thấy một ai. Trạng đứng trông ngó, mới thấy một ông cụ đầu râu tóc bạc, chống gậy thơ thẩn tự đằng xa đi đến, ngả nón đặt gậy dưới gốc cây ngồi nghỉ. Trạng đến trước mặt, chắp tay chào hỏi, tự nhiên ông cụ hỏi ngay Trạng rằng:

- Nhà người trẩy Kinh, sao quanh quẩn vào đây làm gì?

Trạng thấy hỏi, ngạc nhiên, đáp rằng:

- Lạ, sao cụ biết con đi Kinh?

- Thế mà lão biết.

- Thưa cụ, quả con trẩy Kinh thực. Nhưng không phải đi đường này, thời cụ dạy đi đường nào?

Ông cụ tùm tùm cười mà rằng:

- Ờ, đi thi! Nào, lão thử xem trong bụng có chữ gì không mà cũng đi thi nào?

Rồi cầm gậy chọc vào bụng Trạng, bảo:

- Đây, chân lão mới lăm. Có muốn biết đường trẩy

Kinh, chịu khó bóp hộ lão, rồi lão bảo:

Trạng lom khom quỳ xuống bóp cho cụ. Cụ vuốt râu nói:

- Ờ, anh này khá, bảo được.

Trạng thấy nói bảo được, hơi có ý không bằng lòng. Nhưng cũng cố chịu mà bóp. Ông cụ lại bảo rằng:

- Nay, có muốn làm Trạng nguyên thời từ đây lên đến Kinh, công lão rồi lão bảo.

Trạng bình nhật vẫn chăm chăm về chữ trạng, nghe thấy thế, nhẽ nào không muốn, liền ghé vai vào công trong bụng tựa hồ có ý vui lắm. Chạy đi vùn vụt một mạch, bất giác một chốc thế nào đến ngay Kinh. Cụ cười bảo Trạng rằng:

- Khi ở trong đình Uyên ương, hồ bán nguyệt nhà Bùi tướng công, sung sướng nhỉ?

Trạng nghe thấy thế giật nảy mình lên, lập tức cúi đầu chấp tay, sụp xuống lễ cụ mà nói rằng:

- Lạy cụ thực là một ông thánh, không có cái gì là không biết trước.

Cụ đáp:

- Lão bảo cho biết: Nhà ngươi là một vị thiên tinh giáng hạ. Người con gái ấy cũng là một vị thiên nữ giáng sinh. Chính là trời sinh người ấy giúp nhà ngươi sau này đó. Nhưng mà duyên cầm sắt trong hai năm nữa mới hợp.

Trạng nói:

- Thưa lạy cụ, cụ đã có tài biết trước, xin cụ dạy vận mệnh chúng con sau này thế nào?

Cụ bảo:

- Nhà ngươi tuy không phải lấy văn chương khoa mục làm được trạng nguyên, nhưng cái chức trạng nguyên chắc là làm được.

- Thế bao giờ thời vận mới đến?

- Hiện bây giờ, tướng tinh nhà ngươi còn hãm, chưa được xuất sắc. Vả Hoàng thượng thánh thể không an, khoa thi này tất là hoãn. Sau này chắc có biến cố, ngày ấy tháng ấy cứ nhớ mà ra góc thành đằng đông, hễ thấy người nào như thế cứ cõng mà chạy. Từ đó trở đi mới đại phát. Bây giờ thời vận chưa đến. Lão hãy truyền khẩu cho mấy phép bói toán, để làm một cái lối giao kết bè bạn, lừng lẫy danh tiếng, rộng đường thi thố về sau.

Trạng mừng lắm, lễ xin chịu dạy. Ông cụ mới đem ngũ hành bát quái, tinh vi độ số, thập nhị thời thần, thiên la địa sát toàn những thuật ngữ, khái niệm trong phép bói toán; rồi lại lấy nhẽ mẹo thuật pháp nói qua một lượt, dạy Trạng tính toán.

Trạng tuy không có mấy hột chữ, nhưng cũng thông minh về mặt ăn nói, nghe những mẹo tính, mẹo toán, mẹo đoán, mẹo nói của ông cụ truyền cho, nói đến đâu thời nhớ đến đấy, đều nhập tâm cả. Ông cụ thấy Trạng thông thái, linh hoạt, mừng lắm, bảo Trạng rằng:

- Thôi, bây giờ bao nhiêu thuật pháp của lão, người đã nuốt được tất cả vào trong bụng. Thế cũng đã đủ thi thố với đời đó. Lão để cho mấy chữ biến ở đây mà lập cửa hàng bói, để lão đi chơi nơi khác.

Trạng hỏi:

- Cự đi bao giờ thời trở lại?

Cự bảo:

- Lão đi vân du bốn phương, nay đây mai đó. Chưa biết bao giờ lại đây được.

Trạng nằn nì xin cự ở lại thế nào cự cũng không ở. Khi sắp bước chân ra, lại quay lại dặn Trạng suốt từ đầu đến cuối: Năm ấy thế ấy, năm nọ thế nọ, việc này thế này, việc kia thế kia, phải nên nhớ kỹ. Và dặn sau này tuy cũng có gặp lắm việc hiểm hóc bất thần, khắc có quý ngâm thần trợ cũng được trơn suốt tất cả không ngại. Trạng sụp xuống đất, xin tên họ. Cự cười mà không nói, ngâm vọng mấy câu rằng:

Mình còn phải hỏi chi ta,

Kiếp xưa âu đây cũng là kiếp tiên.

Ai ơi đã muốn biết tên,

Mai sau hỏi bãi Tự Nhiên ấy là.

Ngâm xong, đứng dậy đi. Trạng tiễn ra cửa. Vùn vụt một chốc đã thấy khuất mây, khuất núi, không thấy bóng đâu nữa. Trạng than thở mà về.

Xét ra, ông cự ấy là ông Chử Đồng Tử hiện lên để dạy Trạng. Và ngẫm trong ý tứ câu ca: thời Trạng kiếp trước cũng là kiếp tiên, kiếp thần. Chuyện truyền ngôn như vậy thì ta cứ biết vậy, sách vở đã ghi ở đây chỉ làm việc sao lục mà thôi.

Xem bói

Chung Nhi đến Kinh, mở một ngôi hàng xem bói. Thế nào lại gặp hai bạn đồng hành cùng trẩy Kinh đi thi khi trước vào nhờ xem một quẻ. Ba người gặp nhau vui mừng khôn xiết. Hai người bạn kia liền bảo Chung Nhi gieo một quẻ xem phận mình trong hội rồng mây phen này thế nào. Chung Nhi khẩn khứa gieo quẻ rồi đoán:

- Trong quẻ này thánh dạy: “Quần long vô chủ” tất kỳ thi năm nay hoãn.

Thì ra mấy hôm trước có hai vị quan đến xem bói nói chuyện riêng với nhau để lộ ra, Chung Nhi nghe lỏm được, thấy khớp với lời ông tiên dạy, mới dám đoán già như thế. Hai người bạn tuy đã biết tài tiên tri của Chung Nhi, nhưng trong lòng vẫn bán tin bán nghi. Những người khác thì cho Chung Nhi là nói láo lếu kiếm tiền.

Khi sắp đến kỳ thi, quả nhiên có giấy niêm yết báo hoãn. Ai nấy giật mình, cho Chung Nhi là bậc thánh. Từ đó tiếng đồn càng vang xa, khắp kinh kỳ rủ nhau đến xem bói đông nghìn nghịt.

Một hôm, quan thượng thư Bộ Binh lạc mất con thiên lý mã. Quan tiếc lắm, vì là con ngựa quý, vừa đẹp vừa thuần, đi đâu vẫn thường cười. Nghe đồn có thầy bói giỏi, quan sai người cho gọi Chung Nhi vào dinh.

Nằm trong dinh quan thượng được cung đón đầy đủ mọi thứ, nhưng Chung Nhi lo lắng, ăn không biết ngon, ngủ không yên giấc, trần trọc suốt đêm, bụng

luôn nghĩ đến chuyện mất ngựa. Bất giác Chung Nhi nhớ lõm bõm được mấy câu trong *Tam tự kinh* học hồi còn nhỏ, liền ngâm to lên cho khuây khoả: “Mã ngu đương, thử lục súc, nhân sở tự...”⁽¹⁾

Chẳng dè tên lính hầu trong dinh đúng là tên đã ăn trộm ngựa. Khi mới nghe tin quan thượng mời Chung Nhi vào, hấn đã lo, nên ngày đêm lai vãng gần đó để nghe ngóng.

Đêm hôm ấy, hấn chui xuống gầm giường Chung Nhi nằm xem động tĩnh ra sao, đương hồi hộp đợi chờ, bỗng nghe thấy Chung Nhi đọc vanh vách nào là “mã” với “tự”. “Mã” là ngựa, còn “tự” thì đúng tên hấn. Hấn sợ quá, cho là Chung Nhi đã hô đích danh mình rồi, bèn lóp ngóp bò ra khỏi gầm giường, vừa vái vừa kêu, xin khai hết sự thật, nhưng xin Chung Nhi đừng nói rõ tên mình với quan thượng.

Chung Nhi được thể, thét bảo:

- Ủ, mày lấy trộm ngựa ngày nào, giờ nào, bây giờ giấu ngựa ở đâu? Muốn sống khai ra ngay, không tao hô lên thì chết đến nơi bây giờ ?

Tên ăn trộm khai hết đầu đuôi. Hôm sau, Chung Nhi vào hầu quan thượng, giả cách khẩn khứa gieo quẻ, rồi cứ lời tên kẻ trộm đã khai nơi giấu ngựa mà nói ra vanh vách. Quan cứ y theo lời người đi tìm, quả thấy ngựa quý, mừng lắm thưởng cho Chung Nhi rất nhiều vàng bạc. Từ đó tiếng tăm Chung Nhi càng lừng lẫy, ai ai cũng gọi là Trạng Bói...

(1) Cả câu đầy đủ là: “Mã ngu đương, kê khuyến thử, thử lục súc, nhân sở tự” (Ngựa trâu dê, gà chó lợn, sáu con vật, người ta nuôi), Trạng nhớ lõm bõm nên chỉ đọc như trên.

Quyết làm cam chịu

Một hôm trong cung, công chúa mất đôi vòng ngọc. Đôi vòng này nguyên của vua Nhân Tông khi bình xong nước Thủy Xá, vua Thủy Xá sai sứ đem triều cống. Đôi vòng có đặc tính ai đeo vào thì rơi xuống nước không chìm, xông vào lửa không cháy. Vua ban đôi vòng quý đó cho công chúa. Công chúa ở trong cung cấm, canh phòng cẩn mật là thế, bỗng dưng đôi vòng không cánh mà bay.

Nghe đồn có Trạng Bóí, công chúa cho đòi Trạng vào cung gieo quẻ. Trạng bí quá bèn nghĩ ra một kế hoãn binh, tâu rằng việc đó khó lắm phải làm một cái lầu thật cao để xem thiên văn trong mười lăm ngày mới có thể biết được.

Công chúa sai dựng lầu và cất hai tên lính thị vệ túc trực ngày đêm bên Trạng. Nằm tới mười ngày, Trạng thở dài sườn sượt, ngao ngán cho mình gặp bước khó khăn, nghĩ bụng nếu không tìm ra manh mối thì đến phải đâm đầu xuống lầu mà chết cho rảnh.

Canh khuya. Trạng vẫn còn thao thức, tay phe phẩy quạt nghĩ mãi không ra kế gì. Chợt Trạng phì cười cho mình là cái thân tội, chưa biết chừng phen này vì đôi vòng mà mắc vạ lây liền nói:

- Thật là quyết làm cam chịu!

Lúc bấy giờ đúng lượt tên thị vệ tên là Cam túc

trực. Hấn vừa thò đầu lên thang, chợt nghe Trạng hô đích danh mình, liền sụp xuống lạy, xin cung khai hết:

- Con cần rơm cần cỏ xin Trạng tha cho con. Việc này đúng là thằng Quýt nó chủ mưu, nay Trạng hô cả tên con vào đấy thì con chết mất.

Trạng cố nhin cười, quát:

- Ủ, đã biết Trạng thì Trạng tha cho, nhưng thằng Quýt ăn trộm đuôi như thế nào, phải kể ra cho hết, giấu giếm ở đâu phải khai cho thực.

Thấy Trạng nói tha mạng, thằng Cam mừng quá, kể vanh vách mọi việc cho Trạng nghe: nào là lấy ngày nào, tháng nào, để đâu nói hết. Hôm sau, đến trước công chúa, Trạng vẽ vờ gieo quẻ rồi cứ theo lời thằng Cam mà thao thao như nước chảy, Vua sai bắt thằng Quýt ra tra hỏi, quả nhiên không sai một tí nào cả.

Lấy lại được đôi vòng, công chúa mừng lắm. Từ đấy Trạng càng nổi tiếng. Sau có thơ rằng:

Khi nên trời cũng chiều

Được thể dễ nói phét,

Mã, Tự nào ai hay

Quýt, Cam có ai biết.

Không khảo tự nhiên xưng

Có gì khai ra hết.

Vô phúc nhà chúng mày

Không thì Trạng...cũng chết!

Âu cũng là cái duyên của Chung Nhi, nhà “ngoại cảm” thứ thiệt!

Bốn anh em nổi khố

Trạng bói được mấy quẻ minh bạch rạch ròi như thế, cho nên từ trong cung phủ cho đến ngoài thành phố đều khen là Quý cốc ⁽¹⁾ phục sinh. Văn nhân, võ sĩ, kẻ xa người gần đua nhau đến như nước chảy. Lắm người không biết mặt Trạng như thế nào.

Bấy giờ có một người họ Lê tức là Trạng Ăn - Lê Nại; một người họ Nguyễn tức là Trạng Cờ - Nguyễn Huyền; một người họ Vũ tức là Trạng Vật - Vũ Phong, đều là danh sĩ ở làng Mộ Trạch trấn Hải Dương. Nhân đi thi đến Thăng Long, thấy nói Trạng có tài biết trước, cùng rủ nhau đến hỏi công danh sớm muộn. Trạng hỏi lần lượt tất cả thì các ông ấy cùng đồng niên ⁽²⁾ với mình cả, nên cười mà bảo rằng:

- Trông các ngài trạng mạo như thế này còn lo gì chẳng có công danh mà còn phải bói toán. Nhưng quan anh muốn biết vận số, có bụng hỏi đến đàn em thì đàn em cũng phải xin nói. Bấy giờ xin các quan anh uống với đàn em một vài chén rượu để tự tình cái nghĩa đồng niên đã.

Ba người ấy thấy Trạng có bụng hào phóng như vậy, đều bảo nhau xin kết làm bạn nổi khố, dẫu hoạn

(1) Tên một người nổi tiếng bói toán giỏi thời trung cổ ở Trung Quốc.

(2) Đúng ra "đồng niên" là bạn đồng lứa cùng một khoa thi. Đây ý nói là cùng tuổi. Vì hai ông này và Trạng Lợn là bốn tá tinh cùng giáng trần một lúc.

nạn sinh tử cũng phải có nhau. Đêm hôm ấy, bốn người uống rượu với nhau vui vẻ lắm. Tiệc xong, Trạng sẽ bảo riêng ba người.

- Hiện bây giờ thánh thể mỗi mệt. Vả xuân thu lại không cao, không lâu tất là tới kì rồng ngự châu trời. Và có cái hiến cố lạ lắm. Trải qua hồi ấy mới có ông thái bình thiên tử ra, thời may chúng ta mới có đường bay nhảy, dựng công lập nghiệp. Bấy giờ giao long gặp mưa, cánh hồng thuận gió, tự nhiên công danh hiển hách, can gì phải số với toán.

Ba người hỏi:

- Quan anh đã có tài biết trước, chắc hẳn không sai. Nhưng chưa biết lâu hay chóng, xin quan anh cho biết.

Trạng nói:

- Tôi xem số vận, tính cũng không lâu. Chỉ độ trong một hai năm, thời vận tất đến, chỉ sợ không có tài mà thôi, chứ có tài thời ngại gì! Thôi, ta hãy nên gắng trí trau mài vàng ngọc, chờ đợi gió mây một chút. Em khá, các bác cũng khá.

Rồi cùng trông nhau mà cười ồ lên cả. Từ đó bốn người chơi bời, giao kết với nhau thân lắm.

Hôm khác, đang ngồi với nhau, tự dưng ông Trạng họ Lê than thở rằng:

- Hình dung trạng mạo như thế này mà chỉ khoe sức ăn thôi. Nay lần mai lửa, cốt đầy cốt vơi, bao nhiêu cũng hết. Chẳng biết về sau có được nên cơm nên cháo gì hay không?

Trạng nói đùa và dỗ rằng:

- Ông này mới nghĩ quần chữ. Văn hay chữ tốt, lo

gì không có người dùng. Thôi cứ yên trí...trời cho ngày sau tôi có làm nên, hể đi xứ thời tôi cử làm phó.

Ông Trạng họ Vũ ngồi bên tủm tỉm cười hỏi rằng:

- Ấy chứ như tôi bé nhỏ thế này, thời ông cất cho tôi làm gì?

Trạng lại nói đùa rằng:

- Tương ông ngũ đoản, người văn dạng vũ. Hể về sau tôi có làm quân sư thời tôi cử làm tiên phong.

Nói xong cười ầm cả lên. Tự nhiên sực thấy Trạng Cờ vào bảo rằng:

- Chết rồi, các ông không biết chuyện gì ư? Còn sượng cái gì mà cười lăm vậy?

Ông Trạng Vũ hỏi:

- Ở ngoài có việc gì lạ hản?

Trạng Cờ chưa kịp nói, Trạng bảo rằng:

- Thôi hản là việc ở trong nội đình chứ gì?

Trạng Cờ nói:

- Phải, vừa thấy tin trong nội đình nói rằng Hoàng Thượng băng hà, đương nghị lập vua mới, đảng nọ đảng kia đang lung tung rầm rĩ cả lên.

Trạng nói:

- Từ đây trở đi mới lăm việc.

Trạng Cờ hỏi:

- Thế đã đến chúng mình chưa?

Trạng lắc đầu bảo rằng:

- Con đường bừa bãi, rồi mới đến cơ hội chúng mình, chứ đã đến cho đâu.

Cứu vua

Bốn Trạng đang sống với nhau yên vui thì bỗng một đêm, vào khoảng canh ba, tự nhiên hoàng cung phát hoả, lửa cháy rực trời. Quân nổi loạn kéo vào đánh phá kinh thành. Nhân dân ngoài phố xôn xao náo động, kêu khóc như ri, kẻ chạy ngược, người chạy xuôi, hỗn loạn.

Bốn Trạng đang đi ngoài đường phố, thấy biến cũng vội vã dắt nhau chạy về phía cửa Đông. Lửa cháy chiếu sáng, Trạng Bói trông thấy một người mặc áo long bào màu xanh, từ trên mặt thành nhảy xuống kêu cứu, nhớ đến lời ông tiên dặn hồi nọ, liền đến ghé vai đỡ người đó chạy trốn. Gặp một bọn mang binh khí cản lại vây đánh. Trạng Vật, Trạng Ăn, Trạng Cờ phải nỗ lực phá vòng vây cho Trạng Bói cởi vị áo xanh chạy tít về mạn chùa Thầy. Mấy ngày sau, binh hoả nghe đã tạm yên. Trạng Bói cất Trạng Vật và Trạng Ăn ở lại hộ giá còn mình Trạng Cờ trở về kinh thành dò la tin tức. Thì ra Nghi Vân tiếm vị, sát hại trung thần, may nhờ có Nguyên Xí và Đinh Liệt chiêu binh mộ sĩ trừ được. Triều đình đang cho người đi tìm Hoàng Đế (chỉ Tư Thành, em Nghi Dân, sau này lên ngôi gọi là Lê Thánh Tông), nhưng tìm đâu cũng không thấy.

Trạng Bói nghĩ kế, dâng sớ xin thứ hậu cho vào gieo quẻ. Thứ hậu mừng lắm, truyền gọi Trạng vào. Trạng thấy có hai vị quan đứng đó, còn trù trừ, thì thứ

gì không có người dùng. Thôi cứ yên trí...trời cho ngày sau tôi có làm nên, hễ đi xứ thời tôi cử làm phó.

Ông Trọng họ Vũ ngồi bên tủm tỉm cười hỏi rằng:

- Ấy chứ như tôi bé nhỏ thế này, thời ông cất cho tôi làm gì?

Trọng lại nói đùa rằng:

- Tưởng ông ngũ đoản, người văn dạng vũ. Hễ về sau tôi có làm quân sư thời tôi cử làm tiên phong.

Nói xong cười ầm cả lên. Tự nhiên sức thấy Trọng Cờ vào bảo rằng:

- Chết rồi, các ông không biết chuyện gì ư? Còn sượng cái gì mà cười lăm vậy?

Ông Trọng Vũ hỏi:

- Ở ngoài có việc gì lạ hử?

Trọng Cờ chưa kịp nói, Trọng bảo rằng:

- Thôi hử là việc ở trong nội đình chứ gì?

Trọng Cờ nói:

- Phải, vừa thấy tin trong nội đình nói rằng Hoàng Thượng băng hà, đương nghị lập vua mới, đảng nọ đảng kia đang lung tung rầm rĩ cả lên.

Trọng nói:

- Từ đây trở đi mới lăm việc.

Trọng Cờ hỏi:

- Thế đã đến chúng mình chưa?

Trọng lắc đầu bảo rằng:

- Con đường bừa bãi, rồi mới đến cơ hội chúng mình, chứ đã đến cho đâu.

hậu đã nói:

- Nhị vị trung thần đây là những một lòng trừ nước trừ gian. Người cứ nói không e ngại điều chi!

Trạng liền tâu:

- Trong khi binh biến, chúng tôi đã nghênh tiếp được Hoàng Đế chạy qua khỏi vòng binh hoả và đưa đến một chỗ yên ổn. Nhờ xã tắc, tôn miếu, được chu toàn cả.

Rồi kể lại đầu đuôi câu chuyện, từ lúc Trạng chợt đến góc thành đằng Đông, thấy một vị mặc áo long bào màu xanh, chân đi giày màu trắng vừa chạy đến đấy, miệng kêu “cứu mạng, cứu mạng”, liền ghé vai công; đến cuộc hỗn chiến giữa ba Trạng nối khố của mình với những kẻ mưu phản như thế nào; cuối cùng tất cả đã phá được vòng vây, đưa Hoàng đế về chùa Thầy yên ổn ra sao.

Thứ hậu nghe xong chuyện, mừng lắm:

- Thật là phúc đức nhà Lê hãy còn thịnh. Nhà người quả là một vị tá tinh cực trung nghĩa.

Chân Trạng nguyên

Thứ hậu lập tức sai quân đi đón Hoàng đế về, rồi lập đàn để Hoàng đế lên ngôi vua, lấy hiệu là Thánh Tông. Vua Thánh Tông phong thưởng cho hết thủy công thần, duy có Chung Nhi, vua phong cho gì cũng không nhận, một mực tấu trình:

- Bể dưới hèn hạ, không dám nhận những chức ấy.

Vua phán rằng:

- Thần nhờ phúc tổ tông mới được như thế này. Cũng thực bởi có người cố sức cứu giúp, phò tá, không thì còn đâu đến giờ mà vua vua, tôi tôi. Có lẽ đâu vua an hưởng phú quý mà tôi lại không được cùng hưởng lộc trời.

Nói mãi, Chung Nhi đành tấu trình:

- Muôn tâu Thánh Thượng, quan sang chức trọng xin để phong cho những kẻ có công lớn, kẻ hạ thần chỉ xin Thánh Thượng ban cho hai chữ Trạng Nguyên để hạ thần vinh quy là đủ phỉ chí cả một đời.

Vua Thánh Tông vui lòng giáng chỉ phong Chung Nhi là Trạng Nguyên, ra vào chầu trực dưới bệ rồng.

Có một ông quan văn quỳ tâu:

- Muôn tâu Thánh Thượng, danh vị Trạng Nguyên là dành cho bậc văn tài, còn kẻ có công thì thưởng vàng bạc vóc nhiễu hay phong quan tước là cùng, lẽ

nào lại phong Trạng Nguyên cho một kẻ không hiểu việc văn từ.

Vua Thánh Tông bác đi.

Giữa lúc đó, theo lệnh vua, chùa Thầy đã được tu sửa xong. Vua ngự giá đến chùa làm lễ tạ thần Phật.

Lúc treo chuông lên gác thì chuông nặng quá, không sao treo nổi. Chung Nhi lại cho Trạng Vật và Trạng Ăn vào giúp một tay mới treo được. Vua thấy vậy liền đọc một câu: “Thiên lý trọng kim chung”, và bảo các quan đối lại. Ai nấy đứng đực như phỗng không nghĩ ra.

Chung Nhi nhớ tới câu của Phấn Khanh khi trước, liền đọc: “Bát đao phân mẽ phấn”. Vua khen nức nở và bảo các quan:

- Ứng đối như mây bay nước chảy, tài ấy thật đáng Trạng Nguyên.

Sau khi sa giá hồi cung, vua xuống chiếu phong cho Chung Nhi ba chữ “Chân Trạng Nguyên” và ban cờ biển cho Trạng.

Ân oán khôn lường

Hôm Trạng phục sắc vào ngọc bệ bái lệnh, lĩnh cờ biển áo mũ xong, vua cho Trạng ra vườn Ngự xem hoa, thị yến, rồi chở ra bái yết các điện đài, cung phủ. Trạng đi bái yết tất cả. Có một ông quan Thái sư thượng trụ họ Dương, trên vua yêu dùng, thần thể đương mạnh, có một người con gái. Nhân thấy Trạng chưa có vợ, muốn gả con gái cho để thêm cứng vây cánh, sai người bảo Trạng rằng:

- Thái sư thấy ngài thiếu niên tuấn tú, có lòng yêu mến, quý trọng lắm. Nhân có một người con tên là Hương Nương, tuổi trẻ, đủ cả tài sắc. Nay muốn Ngài làm đông sàng quý khách ⁽¹⁾ thêm về gia môn, thời Thái sư lấy làm quý hoá lắm.

Trạng vốn nghe Thái sư là người gian xảo, bụng vẫn ghét sẵn, làm điệu khiêm tốn nói rằng:

- Cửa Thái sư là cửa quyền quý. Chúng tôi là bậc ti tiện. Có lẽ đâu cú lại dám đậu với phượng hoàng, tiên lại thêm sánh với kẻ tục bao giờ? Xin ngài về nói cùng Thái sư hộ.

Người ấy lại nói:

- Không phải thế. Nếu Thái sư có quản kẻ sang hèn thời ngài đã chẳng bảo tôi lại đây. Xin ngài cứ nhận,

(1) Con rể quý

trước vu quy rồi sau sẽ vinh quy, như gấm thêu hoa, lại được là quý tể quan Thái sư nhất triều dư thần dư thế, chả hóa hay thêm ra ư?

Trạng nói:

- Được vậy thế thời cũng hay thực. Nhưng tôi thiết tưởng, Thái sư là họ Dương tôi cũng họ Dương. Ngài dạy như thế chúng tôi sợ tai mắt thiên hạ quan chiêm, tránh làm sao cho khỏi người ta chê cười phỉ nhổ được. Và, tôi cũng đã có nơi ước nguyện từ lúc tấm cám, có đâu lại dám phụ tình. Đa tạ Thái sư, quyết không dám nhận.

Người mới thấy Trạng khẳng khẳng một mực như vậy về nói với Thái sư. Thái sư cười. Nói rằng: "A! Thằng này dám vô lễ với ta", trong bụng căm tức lắm, từ đó đêm ngày chỉ tìm kế hại Trạng.

Nói về khi Trạng vinh quy, quan gia xe ngựa đi qua đến trang trại Bùi tướng công. Tướng công được tin mừng lắm, cùng với con gái là Bùi Phấn Khanh ra nghênh tiếp, đón Trạng vào trang trại nghỉ ngơi, truyền mở tiệc hoa đón tiếp rể hiền. Trạng vào trang trại, cầm tay Phấn Khanh cười mà bảo rằng:

- Nàng tính thế này đã được thỏa chưa? ừ người ta hay nói: có chí làm quan, có gan làm giàu. Có làm nên được bằng rồng tên hổ như thế này rồi chần loan gỏi phượng mới thích! Chứ hoa say đắm nguyệt chỉ quyến luyến về mặt tài sắc còn ai gọi là người anh hùng.

Phấn Khanh cúi đầu cười nụ, sẽ ngâm rằng:

Tạc nhật sổ ngôn tương biệt xứ

Tiền trình vạn lý dĩ tiên chi

Nói ý là lúc đưa chàng đi, tôi cũng đã biết trước ắt được như thế.

Bùi tướng công muốn lưu Trạng nghỉ ở lại một tối làm lễ cưới để Phấn Khanh cùng về bái tổ. Trạng xin về bái tổ đã rồi chọn ngày hoàn hôn sau. Bùi tướng công y lời. Ngày hôm ấy cũng cho Phấn Khanh cùng về vinh quy.

Trạng về đến nhà bái tổ xong. Dem Phấn Khanh lay mẹ xin làm lễ hoàn hôn. Mẹ Trạng khi đó đã đầu bạc răng long, thấy con và dâu mừng lắm, nói với họ hàng rằng:

- Ủ Chung Nhi từ bé đã có chí lớn. Không trách quả nhiên bây giờ làm được thực.

Bấy giờ anh ruột và chị dâu cũng ngồi cả đó. Trạng cười nói rằng:

- Nào, trước anh chị bảo em làm trạng rệu, trạng thật! Bây giờ anh chị xem em có làm được Trạng không nào?

Họ hàng làng nước đều khen Trạng là người có chí. Không trách người ta hay nói: Cha mẹ hiền lành để đức cho con là phải lắm.

Chống giặc ngoài

Trạng cùng nàng Phấn Khanh ở quê nhà vài tháng, rồi từ tạ mẹ và anh chị lại kinh. Khi qua trại Bùi tướng công, hai vợ chồng vào thăm. Chưa được một ngày thì nhận được chiếu chỉ vua sai đi dẹp giặc.

Trạng biết ngay cơ sự, thưa với nhạc phụ.

- Việc này do âm mưu của Thái sư họ Dương, bởi vì trước lão ép gả con gái cho tiểu tể không được, nay thấy sánh duyên cùng lệnh ái nên để tâm thù. Nhân có giặc đương thả voi trận quấy rối miền biên cương vùng Thanh - Nghệ, lão muốn đẩy tiểu tể đến nơi nguy hiểm. Nhưng xin nhạc phụ chớ lo!

Hôm sau, Trạng cùng vợ rong ruổi lại kinh. Vua ban cho Trạng cờ biển mà dặn rằng:

- Khanh đi kinh lược vùng Thanh - Nghệ, trăm trao cho chức "Tiết chế quân vụ". Trong hàng quân, kẻ nào trái lệnh, Khanh được phép "tiền trăm hậu tấu".

Trạng cho mời Trạng Cờ, Trạng Vật, Trạng Ăn đến bàn kế chống giặc. Xong đâu đấy, phong Trạng Vật làm tướng tiên phong. Trạng Cờ đốc thúc thủy bộ. Trạng Ăn coi việc đường bộ và binh lương. Nàng Phấn Khanh cũng cương quyết lĩnh ấn đeo gươm theo chồng đi dẹp giặc...

Tới Thanh - Nghệ, phân thành cơ đội rồi đóng trại quanh núi. Thăm tử về báo: "Giặc đóng tại Bồ Chính,

Quy Hóa trở vào đông như kiến cỏ, thả voi phá hoại mùa màng, quấy nhiễu nhân dân, mà địa thế lại rất hiểm trở”.

Trạng Vật nói:

- Làm trai có chí lập công lớn thì dầu nguy hiểm bao nhiêu cũng không quản. Ta quyết đem thùng xỏ mũi chúng lồi về!

Trạng mừng lắm giao cho Trạng Vật ba nghìn quân đi tiên phong, gặp rừng mở lối, gặp suối bắc cầu. Buổi trưa, Trạng Vật vừa cho cắm trại, thì thành linh quân giặc kéo đến vây đông vô kể. Chúng dùng tên bắn như mưa và thả voi xông bừa vào. Một mình Trạng Vật cùng quân lính chống đỡ tới chiều vẫn không sao phá được vòng vây. May sao có Trạng Cờ và Trạng Ân thúc quân tới kịp, cùng hiệp lực mới thu được quân về. Thấy tổn thất mấy trăm người, Trạng than rằng:

- Thế giặc mạnh lắm, biết làm các nào trừ cho được?

Phấn Khanh thấy chồng băn khoăn lo lắng suốt ngày đêm, bèn hiến kế:

- Giặc mạnh vì được lợi thế hiểm trở, lại có nhiều voi ngựa hung dữ. Nhưng chúng vốn ngu dại và tham lam. Nay ta thả trâu bò, giặc tất kéo ra cướp. Ta mai phục bốn mặt, dùng móc sắt câu liêm xông ra móc vòi voi, lấy búa sắt bổ vào đầu và mắt. Như thế chúng thất bại.

Trạng sai bốn đạo quân theo kế thi hành. Quả nhiên, giặc thua to, từ đấy cứ lẩn lút trong rừng sâu. Nhưng hễ quân Trạng xông vào thì chúng bắn tên ra như mưa, không tiến lên được.

Trạng nóng ruột, hỏi kế Phấn Khanh. Nàng bày:

- Giặc thủ thế, ta khiêu chiến, chúng cũng không ra.

Tính ba tháng nữa, ta hết lương ăn, tất nguy với chúng. Nay ta sai quân, ngày thì ra công trồng ngô, trồng đậu, đêm thì lên đào hầm hố, trên đàn phen, rầy cỏ lấp kín. Đợi mùa ngô, đậu có quả, ta vờ lui binh. Giặc tham cho quân ra cướp. Lúc đó ta đánh hoả phóng vào, voi tất sa xuống hầm hố và giặc xéo lên nhau mà chạy.

Kế đó lập tức được Trạng cho thi hành. Khi ngô ra bắp, đậu ra quả, thì Trạng ra lệnh lui quân. Đến đêm, Trạng ngầm sai quân lính đem nhựa thông vào những đống củi khô chất sẵn và cho quân mai phục. Quả nhiên đầu canh năm, giặc kéo ra cướp ngô đậu. Trạng Vật lập tức nổi hiệu phóng lửa tứ phía, rồi bắn tên vào như mưa. Voi ngựa xô nhau sa hố gần hết, còn binh tướng giặc bỏ chạy toán loạn, giày xéo lên nhau mà chết.

Trạng dẫn quân vào trận tiền, bắt sống được tướng giặc, đóng cũi giải về kinh đô. Nhà vua nghe tin mừng lắm, ngự giá ra khỏi hoàng thành đón rước về triều, khao thưởng quân sĩ, ban phong chức tước. Khi đem tướng giặc ra tra hỏi, mới hay là chính viên thái sư đã ngầm tư thông với giặc, xui chúng đem quân xâm lược đất đai vùng Thanh - Nghệ, rồi tâu vua sai Trạng đi dẹp giặc, định nhờ tay giặc trừ khử Trạng để báo thù việc Trạng không lấy con gái lão.

Vua dùng dùng nổi giận, ra lệnh đem tướng giặc ra chém trước cửa thành, rồi lập tức thiết triều, giao thái sư cho triều đình nghị xét.

Trạng phục xét Dương thái sư nguyên là em mẹ thái tử Nghi Dân, nhân lúc Nghi Dân đã bị phế bỏ, lại hết lương thảo, nên phải cho quân đi ăn cướp. Nhà vua giáng chỉ, bắt thái sư bỏ ngục, cách hết quan tước, tịch ký gia sản bao gồm rất nhiều ngà voi, sừng tê giác và đồ quý của hai động đem tiến, không biết bao nhiêu mà kể.

Đấu trí với sứ Tàu

Khi các động đã triều phục, dân sự yên ổn, nhà vua mừng lắm, sai sứ sửa lễ giao hảo với Tàu.

Vua Tàu cũng sai sứ sang nước Nam để phong vương cho vua Thánh Tông, nhưng lại còn muốn thử xem nhà vua có đáng vì thiên tử hay không?

Một hôm sứ Tàu mời nhà vua đánh cờ. Nhà vua lo lắng, mới gọi Trạng vào hỏi kế, Trạng tâu:

- Bệ hạ cứ cho bày bàn cờ giữa sân rồng rồi sai Trạng Cờ ăn mặc giả làm lính che lọng đứng hầu. Trên lọng dùi thủng một lỗ. Hễ Trạng Cờ xoay lọng ánh nắng chiếu vào chỗ nào thì bệ hạ cứ nhắc quân đi vào chỗ đó, nhất định sẽ thắng.

Vua khen phải, sai lập bàn cờ, quả nhiên chỉ một lúc sau, sứ Tàu bị phải nước chiếu dồn, không lấy nước nào cự lại được bị hãm vào thế bí, đành ngồi bó cánh ngay râu chịu thua.

Hôm sau sứ Tàu lắp một cây gỗ lớn, ngàm sai người bào nhẵn hai đầu như nhau, rồi đổ vua biết đầu nào gốc, đầu nào ngọn, định bụng phen này trả mỗi hận bị thua cờ hôm trước.

Vua hỏi Trạng, Trạng chẳng hề lúng túng trình tấu:

- Bệ hạ chớ có lo. Hạ thần đã có cách. Phen này cho thiên triều mất mặt trên đất Nam ta, hết thói chầy bừa.

Đêm đến, Trang sai mấy người phóng uế bừa bãi vào cây gỗ. Sáng dậy, Trang kêu ầm lên là bẩn, bắt lính khiêng gỗ ra sông rửa, dặn hễ thả gỗ xuống, thấy đầu nào chìm hơn thì đánh dấu vào. Thế là nhà vua cứ ung dung chỉ vào đầu gỗ có dấu mà bảo đó là gốc.

Bị thua cuộc hai lần, sứ Tàu toát mồ hôi than rằng:

- Người nước Nam tài giỏi như vậy, hỏi làm sao lấy trí thuật mà so độ nổi.

Từ đó, đồ dám thò ngón ra nữa.

Cầm đầu sứ bộ sang Tàu

Mỗi năm ấy, vua cử Trạng làm chánh sứ sang Tàu triều cống để tạ ơn vua Tàu đã phong vương cho mình. Trạng nghĩ bụng : “Nước Tàu là nước văn hiến, mà mình thì chữ nghĩa không hay. Âu là ta xin vua cho cả Trạng Ăn, Trạng Vật, Trạng Cờ cùng đi cho có vây cánh.

Vua chuẩn y, cất ba Trạng cùng đi theo. Tới ải Nam quan, lính canh không chịu mở cửa. Một chốc, họ đen ra một các biển trên viết chữ “*thập*”, rồi lấy tay chỉ đông chỉ tây, Trạng bực mình, quay lại bảo viên phó sứ:

- Nó muốn dọc muốn ngang thì ta khoanh cho một cái vòng tròn cho nó hết dọc hết ngang. Nói xong, sai khoanh một vòng lớn vào biển mà giơ ra. Quan coi ải giật mình, nghĩ bụng: Ta viết chữ “*thập*” là ý muốn nói “*Tung hoành vũ trụ*”, thế mà sứ An Nam biết, đối lại là “*Bao quát càn khôn*” thì tài thật. Viên quan đó đành ra lệnh cho mở cửa ải để sứ bộ nước ta vào.

Qua cửa ải rồi, sang đến đường đất nước người. Trạng thấy phong cảnh lạ cách, trông xem lấy làm thích lắm. Chợt đi đến quăng đồng sâu, thấy có một người con gái đang vạch quần đái. Trạng chỉ tay nói đùa với phó sứ rằng:

- Kìa quan lớn xem: Nong tay gì bẹn đỏ hăm hăm.

Nói xong, cùng cười âm cả lên. Lệ đi sứ, hể ông

chánh nói câu gì, thời ông phó phải ghi câu ấy. Trang nói nôm, ông phó theo tiếng mà ghi, bằng chữ Hán chệch ra là: “*Đông Tây chí Biện đồ hân hân*”; nghĩa là: Người miền đông, người miền Tây đi đến Biện thấy (quang cảnh) rất vui vẻ (Đất Biện tức Biện Kinh, kinh đô Trung Quốc thời nhà Tống).

Khi đi qua đến đất Biện Kinh, quan sở tại nghe thấy sứ đến, ra nghênh tiếp, đón vào sứ quán, có ý muốn lấy chũa nghĩa ra thử sứ, ra một câu đối rằng: “*Nam Bắc lai triều dạ tế tế*”, nghĩa là: Người phương Nam, người phương Bắc đến triều rất rầm rộ.

Vừa đọc khỏi miệng, Trang ngoảnh lại bảo ông phó sứ rằng: “Kia, cái câu hôm nọ đâu, ngài đem ra đối đi”. Ông phó sứ cứ sẵn thế đưa ra, thời quả nhiên thực là một câu đối giỏi lắm. Quan Tầu thấy thế phục sứ An Nam thần thông, có tài biết trước, trong bụng kính phục lắm, khoản đãi rất trọng hậu.

Sang đến Yên Kinh, vào chầu yết vua Tầu. Vua Tầu muốn thử sứ, ngầm sai một người trang hoàng một chỗ cung quán rất lịch sự, để hai chữ “*kính thiên*” treo gian giữa, bày một đôi sập thất bảo rất cao, xung quanh bày nghi vệ sang trọng lắm, như là một chỗ giường ngự của thiên tử, để xem Trang có dám ngồi hay không. Khi sắp đãi yến, họ đưa Trang và phó sứ đi xem khắp tất cả rồi mới đưa đến đây. Trang tưởng chỗ ấy là để khoản đãi mình, leo phất lên ngồi. Ông phó sứ ngửa lên thấy hai chữ “*Kính thiên*” liếc mắt trông lên, khẽ trở tay lên bảo. Trang mới ngẩng lên rồi thủng thỉnh bảo phó sứ rằng:

- Đó chẳng phải là chỗ đợi chúng ta ngồi là gì?

Ngài cứ lên đây!

Ông phó sứ chưa hiểu thế nào, cũng cứ lên ngôi, nhưng vẫn có ý nhút nhát, mà Trạng thì cứ nói cười thung dung. Có một người quan Tàu ra chỉ tay lên đấy, hặc rằng:

- Cớ sao sứ An Nam lại ngạo ngược vô lễ như vậy? Không trông lên trên kia xem chỗ này là chỗ thế nào mà dám nhảy lên ngôi chễm chễm ở đây là nghĩa làm sao?

Trạng nói:

- Dám thưa, đại thần lấy tội gì mà lại cho hạ quan là ngược ngạo. Hạ quan thấy biển đề rõ ràng là ba chữ “*kinh nhị nhân*”⁽¹⁾. Thực là bản ý thượng quốc muốn đem cái ngôi này để hậu đãi sứ thần xa lại, chứ không phải lỗi tiểu sứ. Ngài mà dạy thế, chúng tôi quyết không chịu. Và nghe cổ nhân có nói: Đãi người phương xa cốt lấy bụng thực. Tôi nghe thánh triều lập thành tín đãi người ngoại quốc. Thế mà người phương xa tới, lại đem cái bụng trí thuật làm oai. Tôi sợ người ta nghe tiếng, dẫu có thực lòng ngưỡng mộ, cũng sinh bụng nghi mà không lại nữa.

Quan Tàu thấy Trạng nói chẻ hoe như là đã biết gan ruột rồi, vội vàng tạ lại rằng:

- Thôi xin quý sứ xá lỗi, xá lỗi! Nghĩ là buổi mới, thử xem có phải là bậc tài giỏi không mà thôi. Nhưng

(1) Chữ “Thiên” nghĩa là trời. Vua Tàu vẫn tự xưng mình là thiên tử (con trời). Cái dốt, cái giỏi của Trạng Lợn là đã nhận nhầm, hay cố tình biến bác chữ “Thiên” thành “Nhị nhân” là hai người, hai ông chánh, phó sứ. Xem thêm cách giải dịch trong đoạn “Trời có hai người, đất một người”).

mà quý sứ là bậc thông minh thực! Đã giỏi mà biết trước được như thế, còn có hề gì.

Một chốc thấy người bụng hai cổ xôi, hai con lợn ra đặt ở giường chánh sứ và giường phó sứ, rồi truyền phục, bái mạng xong, ngồi lên ăn. Nguyên con lợn là một cổ toàn đồ ăn mà cổ xôi là đồ nước, đều là lấy bột đắp giả làm hình, mà những đồ trân cam, mỹ vị ở trong, thứ nào vào thứ ấy đều sẵn sàng cả. Trạng tưởng là con lợn với cổ xôi thực, cầm dao cắt ngay cái thủ trước rồi rạch ra làm đôi, lại pha ra làm tư, lật ra thấy bên trong thức nào ra thức ấy, lăm mùi lạ lùng. Trạng lại lấy dao cắt nhỏ những bột đắp rồi mới ăn. Còn cổ xôi, Trạng lại xấn làm tư mới biết bên trong toàn những thức bánh. Trạng mới tỉnh ra mà lui lại để dùng về sau.

Các quan Tàu khen sứ An Nam ăn uống như thế mới thực là phải phép. Rõ ràng là “*Thái cực sinh lưỡng nghi, lưỡng nghi sinh tứ tượng, tứ tượng biến hóa vô cùng*”!

Ông phó sứ vốn là người có tiếng ăn khỏe. Tiệc yến hôm ấy đông mặt những quan Tàu. Ngài lại khoe sức ra oai, ăn như mưa bão, ăn một chốc hai cổ hết tận, không còn thừa một ít nào.

Các quan Tàu thấy thế lắc đầu lè lưỡi xì xỏ bảo nhau rằng: “Bậc ấy không biết trong bụng chứa chất như thế nào?”, nên gọi là “Thực Trạng nguyên” tức là “Trạng nguyên Ăn”.

Một hôm vua Tàu hội các sứ ngoại quốc ở vườn Ngự chơi hoa, ban yến. Vua Tàu đi trước, các sứ tùy giá theo sau. Đến chỗ ấy, dưới có cái hồ thả sen, trên

trồng các thứ hoa lạ, cảnh vật thanh thú, giữa có cái đình, bốn bề xây bát vận thông luân (?) cả, giữa treo một bức ngự thư đề hai chữ “trùng nhị”. Vua Tàu nói các sứ các nước có hiểu là thế nào không? Các sứ còn đương nghĩ chưa biết tau là gì, Trạng tự nhiên vô tình tau rằng:

- Rộng thánh hoàng muôn tuổi, đây thực là phong nguyệt vô biên.

Vua Tàu thấy Trạng ứng đối nhanh nhẹn và hiểu được hai chữ ấy, khen mãi, phán rằng:

- Ủ, sứ An Nam thực là thông minh có một, đáng tài Trạng. Ngạn ngữ nói: Nhất Cao Ly, nhì Nam Việt. Bây giờ xem thế thời Nam Việt là nhất.

Xét vua Tàu viết hai chữ “trùng nhị”, vốn lấy nghĩa là: chữ “phong” và chữ “nguyệt” không có bên ngoài thời thành ra chữ “phong nguyệt vô biên”. Trạng không biết ý sâu xa như vậy, chỉ vì đương lúc bấy giờ thấy phong cảnh mát mẻ, nhớ đến chữ “phong nguyệt vô biên” ở chùa khi trước. Chẳng qua tau lên để tán tụng mà thôi nào biết đâu là trúng!

Năm sau hạn hạn to, nhân có sứ các nước cùng đến triều cống, vua Tàu nhờ sứ các nước lập đàn cầu đảo. Trạng bèn làm ra vẻ khiêm tốn nhường sứ các nước làm lễ cầu đảo trước. Sứ các nước thay phiên nhau cầu đảo mà trời vẫn không mưa.

Trong lúc đó, Trạng lần ra vườn xem cỏ gà, rẽ si vì theo kinh nghiệm của nhà nông ta, hễ khi nào cỏ gà lốm đốm trắng, rẽ si nhú mầm là trời sắp mưa. Hôm thấy cỏ gà lốm đốm trắng, rẽ si nhú mầm, Trạng liền xin vua Tàu cho làm lễ cầu đảo. Trạng bắt làm một cái

chòi cao mười trượng, quanh chòi bày la liệt nào là ngũ phương, bát quái, lục giáp, lục đỉnh... trông thật oai nghiêm, bí hiểm.

Đàn lập xong, Trang rũ tóc, chống kiếm bước lên chòi, bắt quyết, rồi đọc một tràng phù chú, nào là “mộc tinh”, “thâm tinh”, “mục tinh”, “khương tinh”, “kẹo tinh”,... nghe rất lạ tai, rất những câu nói lái, nói lóng của hàng thịt bấy lâu cóp nhặt được, đọc ra vanh vách cho hết. Cuối cùng phù chú đã xong mà trời vẫn chưa vãn vũ chuyển gió. Trang làm ngay một lèo “tinh tinh tinh tinh” nghe ú ớ như lời phù thủy hô phong hoán vũ, để chờ thời. Vừa may, gió chuyển bốn bề, trời sầm tối lại, Trang thôi “niệm chú”, tay cầm bát nước vẩy khắp bốn phương. Quả nhiên mây đen ùn ùn kéo tới, một trận mưa như trút nước đổ xuống, sấm chớp rỉ ran sáng loé.

Vua Tàu và sứ thần các nước đều thất kinh, bảo với nhau:

- Sứ An Nam quả là bậc phi thường, chẳng những giỏi về tử chương mà lại có tài hô phong hoán vũ nữa. Bao nhiêu tinh tú trên trời đều thuộc lầu lầu. Gia Cát Lượng ngày xưa cũng chỉ giỏi đến thế là cùng!

Vua Tàu thấy Trang tài giỏi quá, liền lưu Trang ở lại dạy Hoàng tử. Trang phần nhớ nhà, nhớ nước, phần sợ dạy học lòi dốt ra, nên một mực xin về nước. Nhưng vua Tàu nài ép mãi, Trang bất đắc dĩ phải vâng mệnh ở lại. Tuy vậy Trang đã lập mẹo sẵn, liền tâu vua:

Học muốn chóng thành tài thì thứ nhất lẽ phải nghiêm, thứ hai tâm phải tĩnh.

Vua Tàu cho là phải.

Trạng xin vua làm một tòa lầu rất cao để hoàng tử học cho tĩnh. Vua bằng lòng. Ngày khai tâm. Hoàng tử theo lên lầu thụ giáo. Xưa nay vốn ở nơi cung cấm, không quen trèo cao, nên hoàng tử leo lên đến nửa lầu thì đã mệt bỏ hơi tai, chỉ đứng thở hồng hộc, quên cả chào thầy. Trạng liền lập uy nổi giận, quát to:

- “Tiên học lễ, nhi hậu học văn”. Vô lễ như thế thì còn học hành gì!

Rồi, cầm roi vụt cho hoàng tử một trận nên thân. Hoàng tử bị đánh đau quá, lúc được tha lại quên cả tạ lễ thầy. Trạng liền quát thêm cho một trận nữa. Quan hầu cận đi theo hoàng tử sợ xanh mặt, vội vàng sụp xuống lạy Trạng xin tha cho hoàng tử. Lúc đó Trạng mới tha.

Từ đó Trạng chỉ dạy toàn phép tắc, đứng ngồi, chào thưa, xét nét từng li từng tý. Hoàng tử sợ đòn về mách với hoàng hậu. Hoàng hậu thương con nên tâu với vua:

- Sứ An Nam xa nước đã lâu, ý chừng nhớ nhà, nhớ nước, nên tính tình đâm nóng nảy, không kiên tâm dạy học. Chi bằng cho về quách đi là hơn. Nếu cứ giữ lại thì e rằng con ta sẽ ốm vì đòn mất.

Hôm sau, vua phải giáng chỉ cho Trạng về nước.

Đoạn kết

Khi Trạng trở về, vào chầu vua. Vua thương Trạng đi xa, đường đất nước người đã lâu ngày, bây giờ mới được thấy mặt, mừng lắm, vội vàng xuống thêm cầm tay giải bày những sự nhớ mong và hỏi chuyện khi ở bên nước người.

Trạng cúi đầu quỳ tâu, kể suốt từ đầu đến cuối, khi ứng việc nọ. Khi đối việc kia, đều được thanh thỏa cả.

Vua nghe tâu, than thở khen rằng:

- Người như thế thực là ông Mạc Đĩnh Chi của trăm.

Ngày hôm ấy ban yến, múa nhạc ăn mừng. Vua tôi vui vẻ suốt ngày. Xong rồi, Trạng tạ ơn vua trở về.

Hai năm sau, tuổi Trạng mãn lệ sáu mươi, tâu vua xin về trí sĩ. Vua thấy Trạng có công với xã tắc nhiều lắm, gia phong làm Thượng quốc công trí sĩ, cấm đất lập ấp để Trạng làm chỗ ăn lộc, phong tặng phụ mẫu, gia phong Phấn Khanh làm Nhất phẩm phu nhân. Các con đều được tập ấm. Một nhà vinh hiển phú quý. Lộc nước ơn vua không biết bao nhiêu mà kể!

Một hôm thông thả, Trạng cùng với phu nhân ngồi đàm đạo chuyện mới, chuyện cũ. Phu nhân thông dong bảo Trạng rằng:

- Nhà ta bây giờ kể cả ơn nước, lộc trời đã nhiều. Chỉ hiềm lũ con thơ dại, ít học hành, mà ngài thời lúc

xuất chinh, lúc đi sang sứ. Thiếp dầu biết năm ba chữ, dạy bảo chưa được bao nhiêu. Nay nhờ Thánh triều được công thành danh toại, cũng nên nghỉ lại trông xuống đàn con. Kẻo để chúng nó ngu dốt, sợ sau người cười con nhà thất giáo.

Trạng nghe đến chuyện dạy học, chỉ những sự lảng đi mà bảo phu nhân rằng:

- Kể như phu nhân nói thế rất phải. Cha mẹ yêu con còn gì bằng dạy cho chúng nó học hành. Sách có chỉ rằng: “Ngọc bất trác, bất thành khí; Nhân bất học, bất tri lý”⁽¹⁾. Chính lẽ ra tôi dạy chúng nó là phải. Chỉ vì công việc trở trăn, kinh sử biếng nhác. Bây giờ nhờ ơn nước mới được nghỉ tay, ví như chim bay vừa được nghỉ cánh, người gánh mồi vừa được nghỉ vai, rất thêm những sự giao du sơn thủy để tĩnh dưỡng tinh thần. May có phu nhân gánh vác đỡ rồi, thật là quý hóa lắm. Thôi thời dạy bảo con cũng là một việc nội trợ.

Từ đó trở đi, Trạng chỉ ngày ngày đàn sáo, hát dong thuyền đi chơi, hết bến nọ đến bến kia để xem phong cảnh.

Một hôm, đêm trăng sáng rất tỏ, chèo thuyền đi đến bến Tự Nhiên. Trạng ngồi bên cạnh thuyền, trông ngó thấy giữa sông có một bãi cát, ở trên có một cái miếu phong cảnh lạ lùng. Hỏi người lái đò

- Chỗ này là chỗ nào?

Người lái đò đáp:

(1) Chữ trong sách *Tam tự kinh* nghĩa là: Ngọc không giũa không thành vật gì, người không học thì không biết gì.

- Bẩm là bến Tự Nhiên. Khi xưa ông Chủ Đồng Tử hoá tiên ở đó. Bãi này là di tích của Ngài.

Trạng trước thấy chữ Tự Nhiên, chợt nhớ đến câu hát của ông cụ khi trước. Còn đương ngẫm nghĩ, bỗng thấy ông cụ chèo chiếc thuyền đến gọi Trạng rằng:

- Có phải Dương Đình Chung đó hay không? Lâu nay đã thoả chí hay chưa? Lão cho mượn sách từ khi ấy đến giờ mà bây giờ đã được hiển vinh rồi, thời các phép của lão đem trả lão!

Trạng thấy gọi tên mình, vội vàng nhìn xem thì ra ông cụ dạy mình bói khi trước. Trạng toan cất lời lên, chưa kịp hỏi đã thấy ông cụ quay thuyền ra. Gọi với ông cụ lên thuyền nói chuyện, thế nào cũng không thấy cụ lại.

Trạng bắt lái thuyền cố chèo cho kịp thuyền cụ. Xa xa, thấy bóng cụ ghé thuyền lên bãi rồi biến mất. Trạng cũng lên bãi, tìm khắp cả không hề thấy dấu vết gì cả, Trạng ngơ ngẩn than thở mãi rồi vào miếu lễ tạ. Xuống thuyền trở về, Trạng vào tâu chuyện với vua. Vua lấy làm kinh dị lắm, ban cho Trạng tiền để sửa sang đền miếu ông Chủ Đồng Tử. Trạng phụng chỉ sai sửa sang xong. Tháng tám năm ấy, Trạng tâu gọi vào triều, về nhà tự nhiên không có bệnh gì mà mất. Sống lâu 72 tuổi, ứng với 72 lần được người dương thế cho quà ở cái gò đất đầu làng, khi Trạng của chúng ta còn là cậu bé ẩn hiện bất ngờ mỗi lần ông Lương, phụ thân Trạng sau này, đi chợ về qua. Trong một lần, ông Lương có hỏi cậu bé sau này đầu thai làm con trai gia đình ông:

- Thế thời con ở với thầy bao lâu?

- Thầy cho con bao nhiêu lần quà, thời con xin ở

với thầy đúng bấy nhiêu năm.

Ông tính đưa quà cả thầy 72 lần. Như thế là Trạng Lợn giữ đúng chữ tín đối với người đời. Không sớm một năm, không chậm một năm. Chuyện của Trạng đã được huyền thoại hoá không biết thực chỗ nào, hư chỗ nào, điều chắc chắn là sẽ còn sống mãi trong dân gian.

MỤC LỤC*Trang***Cùng bạn đọc 5**

Gốc tích Trạng Lợn 7

Trạng dở hay Trạng Nguyên 11

Thiên tích thông minh 13

Trời có hai người, đất một người 16

Mua lợn 19

Bắt trộm 22

Thâm tình huyền lý 24

Đốt chữ... thành thần

Làm thơ

Xúng tài đối đáp

Trạng gặp người tiên

Xem bói

Quyết làm cam chịu

Bốn anh em nối khố

Cứu vua

Chân Trạng Nguyên

Ăn oán khôn lường

Chống giặc ngoài

Đấu trí với sứ Tàu

Cầm đầu sứ bộ sang Tàu

Đoạn kết

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

*175 Giảng Võ - Hà Nội * ĐT: 04.8515380 * Fax: 04.8515381*

TRUYỆN TRẠNG LỘN

Chịu trách nhiệm xuất bản:

PHAN ĐÀO NGUYỄN

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TRẦN DŨNG

Biên tập: **VÕ KIM THANH**

Bìa: **TRẦN ĐẠI THẮNG**

Trình bày sách: **PHƯƠNG HOÀNG**

Liên kết xuất bản:

Nhà sách Phương Đông, 34 D2 Trần Huy Liệu

In 1000 cuốn khổ 13 x 20,5cm. Giấy phép XB số: **303-2007/CXB/23 - 23/LĐ**

Ký ngày 20/04/2007. In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2007

Tại **Công Ty CP In Sao Việt - ĐC : 47 Nguyễn Tuấn – TX - HN**

ĐT: 04.5574088 – Fax: 5574089

Truyện Trạng Quỳnh



TRUYỆN TRẠNG QUỲNH

Truyện Trạng Lợn



TRUYỆN TRẠNG LỢN

T1 25 truyện trạng lợn



1 007071 300915

8.000 VNĐ

hasachphuongdong@yahoo.com

GIÁ: 8.000Đ